

Ngày	5,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.0%	-3.4%	-5.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,600 - 13,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,622
Số lượng CPLH (CP)	460,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,274,355
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.62
EPS	
P/E	

DT thuần

Q1/24

210

tỷ VNĐ

QoQ: ▼151| -41.8%

LN trước thuế

Q1/24

28.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.4| 156%

LN sau thuế

Q1/24

20.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.4| 324%

ROA

2023

0.8%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2023

944

tỷ VNĐ

YoY: ▼188| -16.6%

LN trước thuế

2023

160

tỷ VNĐ

YoY: ▼302| -65.3%

LN sau thuế

2023

138

tỷ VNĐ

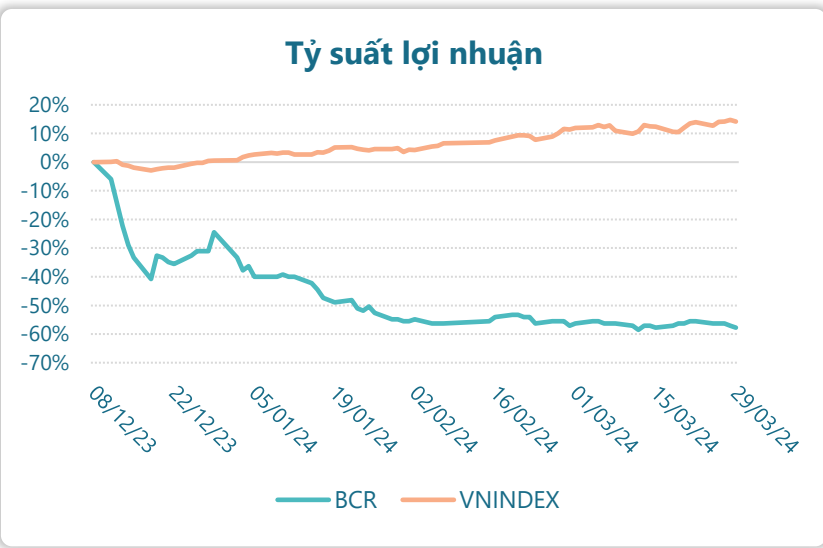
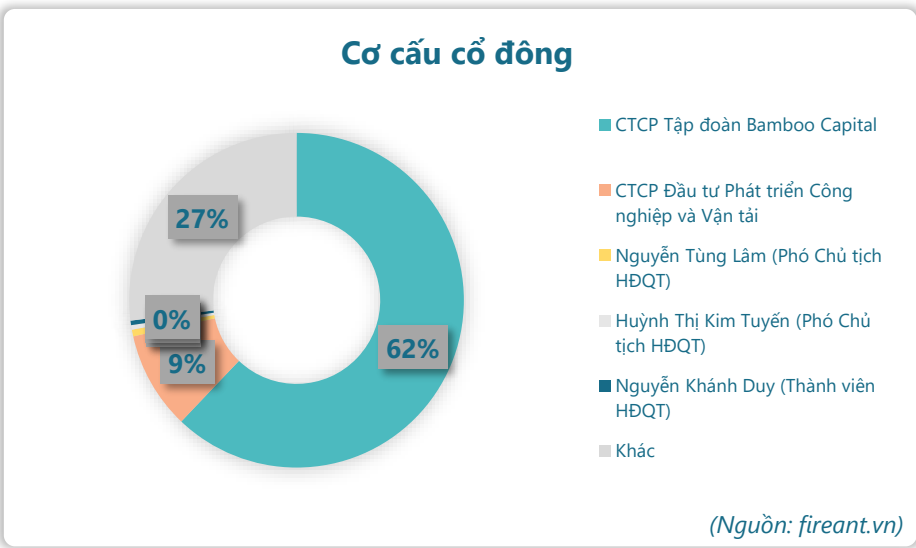
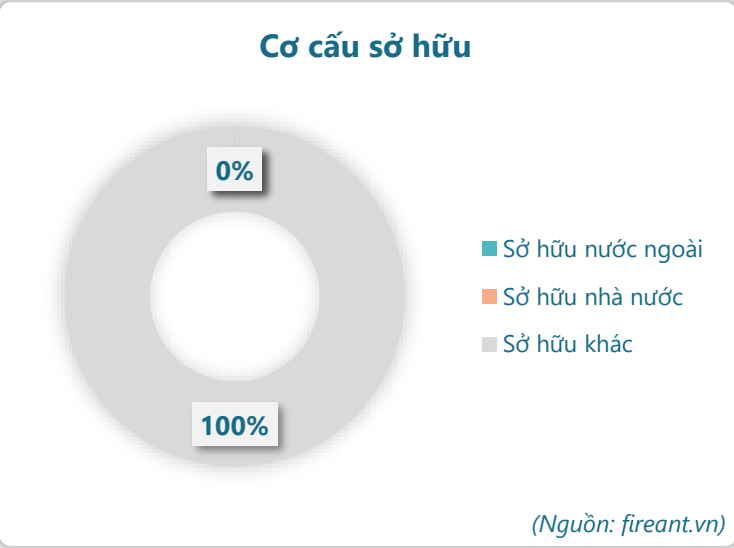
YoY: ▼178| -56.4%

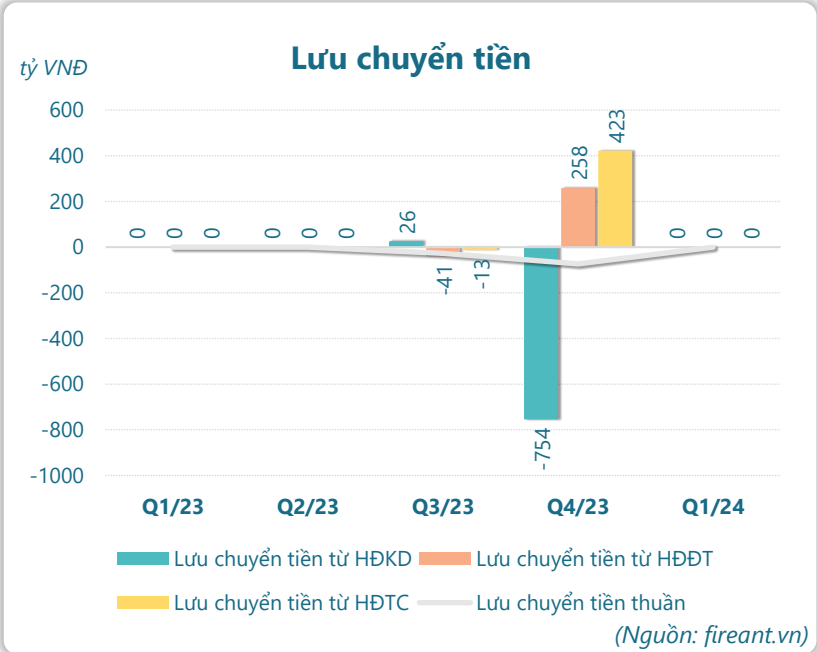
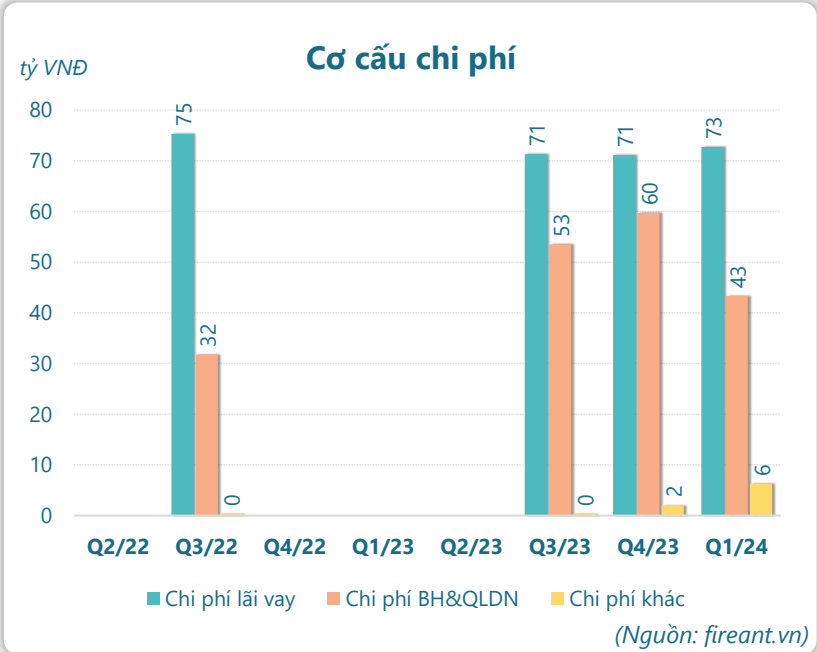
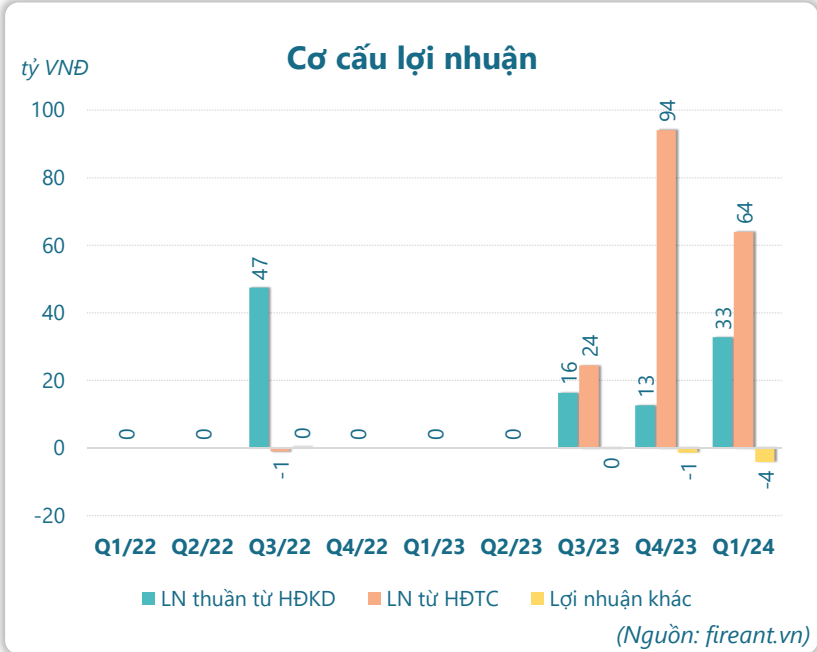
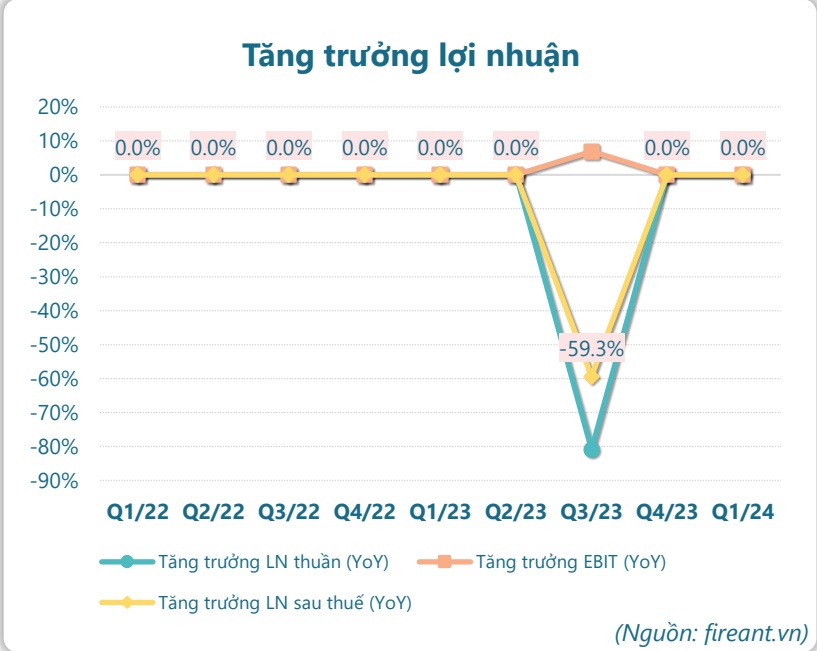
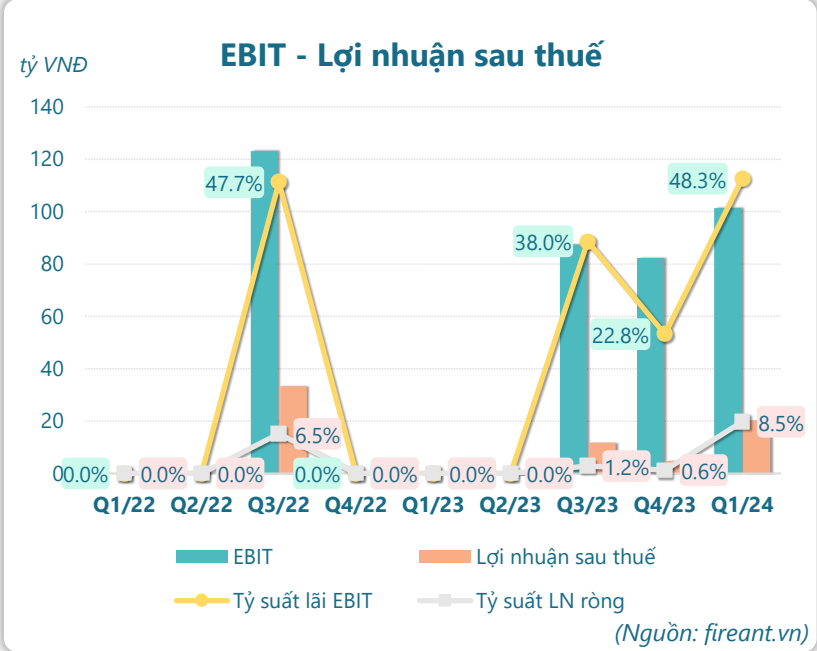
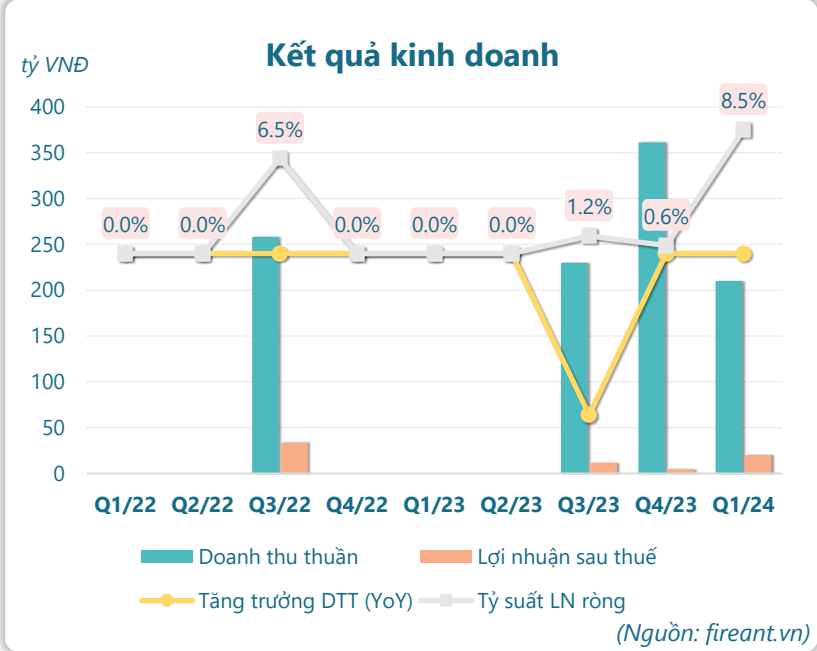
ROE

2023

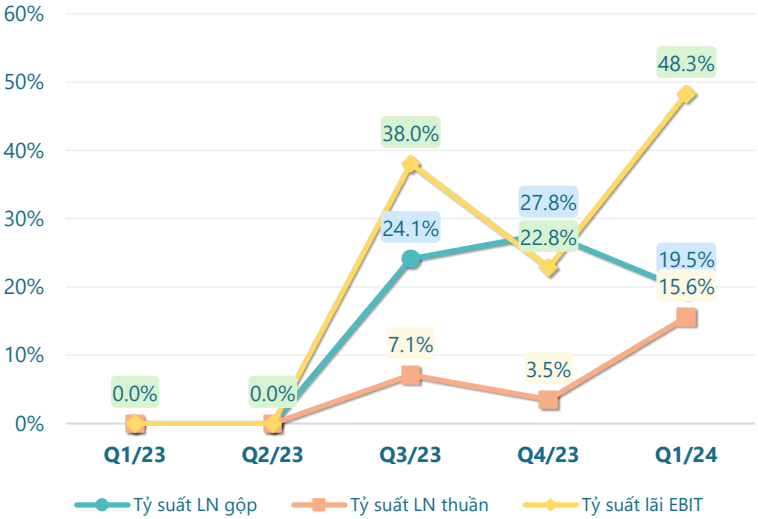
1.6%

+/- YoY: ▼ 4.3%



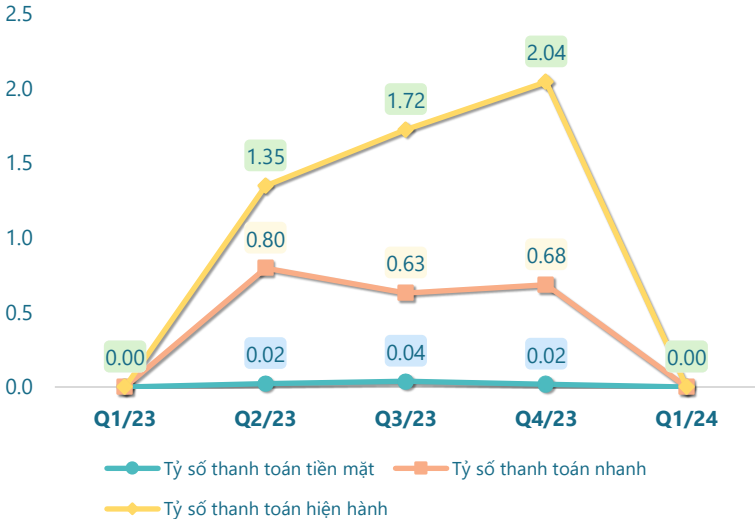


Tỷ suất lợi nhuận



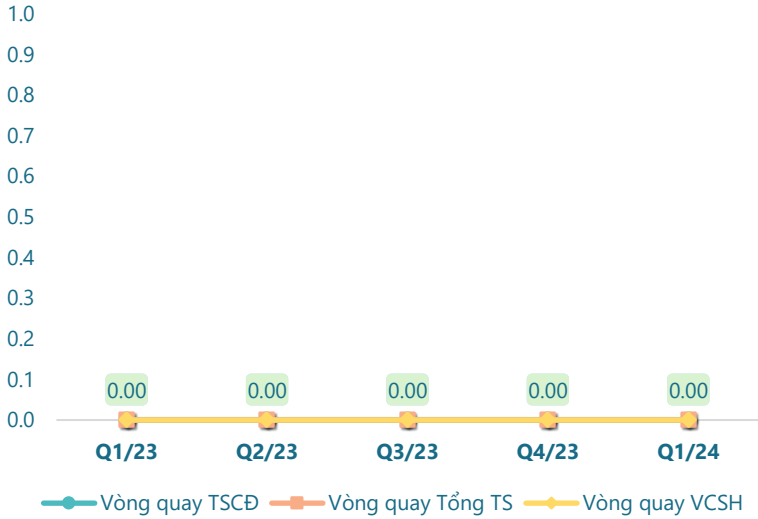
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



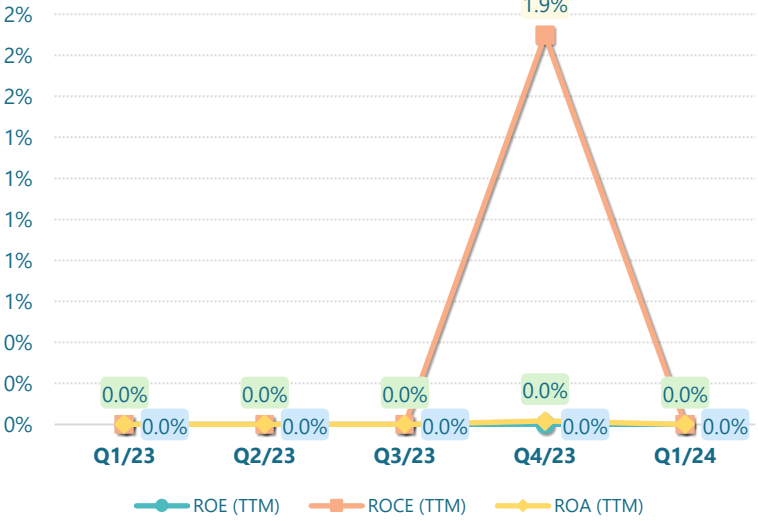
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



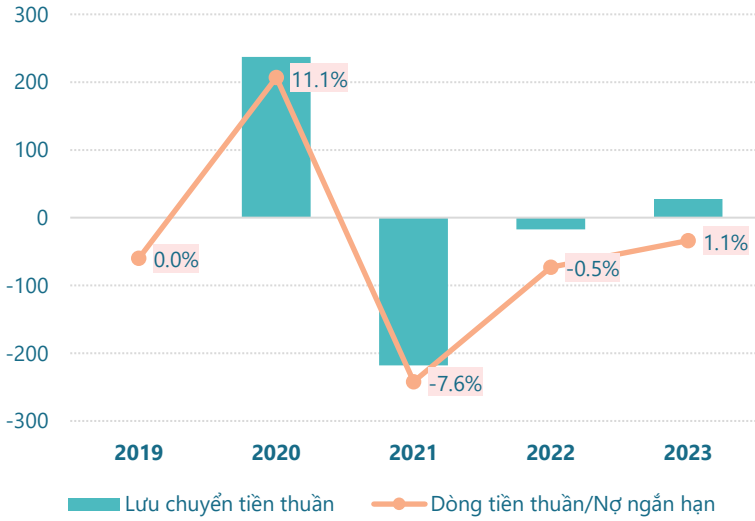
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



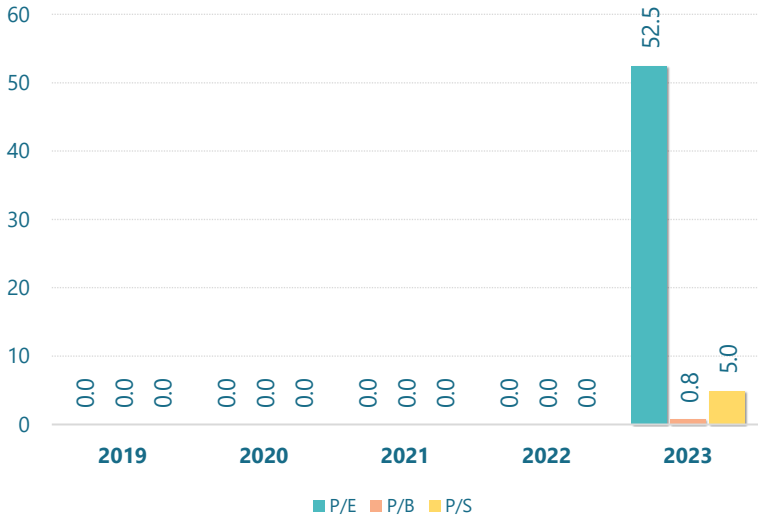
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)